

Số: 733/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 718/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Lê Thị L, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị L thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị L trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Duy K, sinh ngày 07/9/2009 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Duy K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị L mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ

tháng 12 năm 2017 cho đến khi con Nguyễn Hoàng Duy K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận được thực hiện trực tiếp giữa anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị L vào ngày mùng 10 hàng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thị L thống nhất khai anh S chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn S nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, cộng bằng 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005909 ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Văn S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang